

Thứ Hai, ngày 25 tháng 11 năm 2024

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**SINH HOẠT DƯỚI CỜ****THAM GIA NGÀY HỘI LÀM VIỆC TỐT (Tiết 37)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- 100% HS biết được kế hoạch của nhà trường, của Đội về tổ chức hội diễn chào mừng ngày Nhà Giáo Việt Nam 20-11
- 100% HS nhiệt tình tham gia tích cực chơi các trò chơi dân gian.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + File bài giảng
- + Quà (tẩy) dành tặng HS đạt giải Cuộc thi “Viết chữ đẹp; thử thách luyện đọc”.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**1. Hoạt động Khởi động (4 – 5’)**

- Ổn định tổ chức lớp học.

2. Hoạt động chào cờ cấp lớp. (12- 15’)

- Chinh đồn trang phục, đội ngũ
 - Đứng nghiêm trang
 - Thực hiện nghi lễ chào cờ, hát Quốc ca
- Đánh giá tuần 12*
- Nhận xét và phát động các phong trào thi đua của lớp.
- + Cuộc thi Viết chữ đẹp của tuần : Vẫn duy trì hàng tuần. Có 18/18 HS tham gia đầy đủ. Tuần 2 có 4 giải:

Trong đó: 1 giải Nhất:

1 giải Nhì:

2 giải Ba:

- + Cuộc thi thử thách luyện đọc lần 1 có 1 giải Nhất:
- GV trao giải cho 4 bạn đạt giải. Quà mỗi bạn đạt giải là 1 tẩy
- Nhận xét thi đua của các tổ trong tuần.
- + Lần lượt các tổ trưởng, lớp trưởng nhận xét.
- + GV nhận xét thi đua của lớp. Những tồn tại, hạn chế cần khắc phục: Đi học muộn, đồng phục.

Kế hoạch tuần 13

- Duy trì nề nếp của lớp.
- Tiếp tục tổ chức cuộc thi “Viết chữ đẹp”.
- Tổ chức cuộc thi “ Thử thách luyện đọc”
- Thực hiện dự án “Bồn cây em chăm; phân loại rác”

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (13- 15’)**Triển khai ngày hội làm việc tốt**

- GV thông báo mục đích, nội dung, ý nghĩa của ngày hội làm việc tốt.
- HS xem video những hoàn cảnh HS gặp khó khăn.

- HS chuẩn bị tích góp sách, vở, đồ dùng học tập, quần áo cũ dành tặng các bạn nhỏ ở những vùng khó khăn.
- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....

.....

TOÁN

BÀI 11 : PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 10 (TIẾT 37)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 100% HS thực hiện được các phép tính trừ trong phạm vi 10.
- 90% HS biết tính và tính được giá trị của biểu thức có 2 dấu phép tính trừ
- HS biết quan sát tranh và nêu được bài toán, viết phép tính tương ứng.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + file bài giảng. Xúc xắc, hình ảnh con cá ghi các số trên thân.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CƠ BẢN

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- Cho HS chơi trò chơi: **Ai nhanh nhất**

* Cách tiến hành:

- HS đọc kết quả trong các quả táo: $5 - 2$ $10 - 7$ $9 - 3$ $8 - 2 - 3$
- GV dẫn dắt vào bài.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (24 - 25')

HS làm bài 1, 2, 3 trong VTH Toán trang 66, 67. GV nhận xét kết hợp chấm chữa bài.

Bài 1: Số?

- HS nêu yêu cầu bài
- HS quan sát tranh và nêu bài toán
- HS làm bài cá nhân và chia sẻ miệng kết quả
- GV nhận xét

$$9 - 3 = 6 \qquad 6 - 2 = 4$$

Bài 2: Số?

- HS nêu yêu cầu bài.
- HS làm cá nhân vào VBT
- GV nhận xét.

$$8 - 2 - 3 = 3 \qquad 7 - 4 - 1 = 2 \qquad 10 - 5 - 2 = 3$$

- GV chốt: Nếu trong cùng 1 bài có nhiều phép tính liên tiếp, chúng ta sẽ thực hiện lần lượt từng phép tính từ trái sang phải.

Bài 4: Trò chơi “Câu cá”

+ Cách chơi: Gieo 2 con xúc xắc, lấy số ở mặt trên xúc xắc B trừ đi số ở mặt trên xúc xắc A. Bắt con cá ghi số bằng với kết quả nhận được. Trò chơi kết thúc khi bắt được 5 con cá.

- GV nhận xét

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5’)

Tô màu

+ Cách chơi: - Cuộc thi “Em làm họa sĩ”:

Chia lớp thành 2 nhóm, mỗi nhóm cử 8 bạn tham gia trò chơi. Các bạn lần lượt lên bảng tô màu đỏ nếu quả bóng có ghi phép tính có kết quả bằng 9.

- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....

.....

TOÁN**BÀI 12: BẢNG CỘNG, BẢNG TRỪ TRONG PHẠM VI 10 (Tiết 38)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

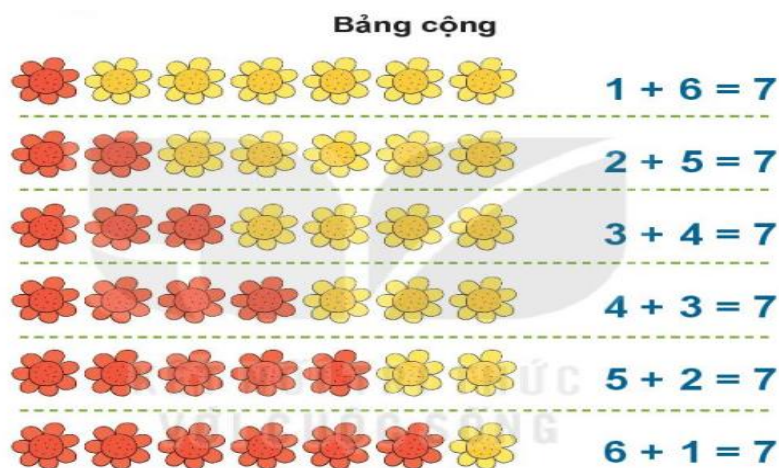
- 90% HS hình thành được bảng cộng trong phạm vi 10, vận dụng tính nhẩm.
- 90% HS qua việc xây dựng bảng cộng thấy được mối quan hệ ngược giữa phép cộng, từ đó phát triển tư duy logic, liên hệ giải các bài toán có tình huống thực tế và vận dụng vào tính nhẩm

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**1. Hoạt động Khởi động (3 – 5’)**

- HS hát bài hát: Chiến binh xanh
- GV giới thiệu bài

2. Hoạt động Khám phá (8– 10’)** Bớt đi còn lại mấy***Bảng cộng*

- Từ hình ảnh các bông hoa, GV giúp HS hình thành các phép tính cộng có kết quả bằng 7. (Nêu được kết quả các phép tính $1 + 6$, $2 + 5$, $3 + 4$, $4 + 3$, $5 + 2$, $6 + 1$).

- GV yêu cầu HS đọc lại.

3. Hoạt động Luyện tập, thực hành (13 – 15')

HS làm bài 1, 2, 3, 4 trong VTH Toán trang 68, 69. GV nhận xét kết hợp chấm chữa bài.

Bài 1: Số?

- HS nêu yêu cầu của bài.

+	1	2	3	4	5	6	7	8	9
	9	8	7	6	5	4	3	2	1
	10	?	?	?	?	?	?	?	?

- Yêu cầu HS làm bài

- GV nhận xét, tuyên dương

Bài 2: Em hoàn thành bảng cộng.

$1+1=2$	$2+1=3$	$3+1=4$	$4+1=5$	$5+1=6$	$6+1=7$	$7+1=8$	$8+1=9$	$9+1=10$
$1+2=3$	$2+2=4$	$3+2=5$	$4+2=6$	$5+2=7$	$6+2=?$	$7+2=9$	$8+2=?$	
$1+3=4$	$2+3=5$	$3+3=6$	$4+3=7$	$5+3=8$	$6+3=?$	$7+3=10$		
$1+4=5$	$2+4=6$	$3+4=7$	$4+4=?$	$5+4=9$	$6+4=?$			
$1+5=6$	$2+5=7$	$3+5=8$	$4+5=?$	$5+5=10$				
$1+6=7$	$2+6=?$	$3+6=9$	$4+6=?$					
$1+7=8$	$2+7=?$	$3+7=10$						
$1+8=9$	$2+8=?$							
$1+9=10$								



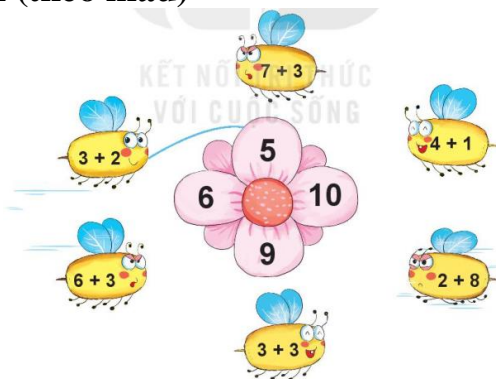
- GV yêu cầu HS làm.

- GV chữa bài.

- GV yêu cầu HS đọc lại các phép tính.

- GV yêu cầu HS đọc thuộc lòng.

Bài 3: Nói (theo mẫu)



- GV hướng dẫn HS nhằm kết quả các phép tính ở mỗi chú ong. Chú ong sẽ đậu vào cánh hoa chứa kết quả của phép tính ghi trên chú ong đó. Chẳng hạn: Cánh hoa số 5 cho các chú ong ghi phép tính $3+2$ và $4+1$.

- GV yêu cầu HS làm.

- GV chữa bài.
- GV yêu cầu HS đọc lại các phép tính.

4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')

- HS lấy thêm ví dụ về phép cộng trong phạm vi 10
- GV nhận xét tiết học

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....
.....

TIẾNG VIỆT**BÀI 56: EP ÊP IP UP (Tiết 145, 146)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- 100% HS nhận biết và đọc đúng vần **ep, êp, ip, up**. Đọc đúng tiếng, từ ngữ, câu có vần **ep, êp, ip, up**
- 100% HS viết đúng chữ **ep, êp, ip, up**. 80% HS viết đẹp các từ chứa vần **ep, êp, ip, up**
- 90% HS nói được 2 – 3 tiếng, từ chứa vần **ep, êp, ip, up**. Đặt câu với tiếng, từ vừa được.
- 80% HS có kỹ năng nói về cách ứng xử khi nhà có khách.
- 100% HS có kỹ năng quan sát và nhận biết các chi tiết trong tranh về hoạt động của con người và loài vật.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + file bài giảng.
+ Bộ đồ dùng dạy học Tiếng Việt. Chữ mẫu
- HS: + Bộ đồ dùng học Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**TIẾT 1****1. Hoạt động Khởi động (4 -5')**

- HS chơi trò chơi: Cùng sóc nâu hái sồi
- + Cách chơi: HS chọn quả sồi được đánh số từ 1 đến 5. Trong mỗi quả sồi có chứa các tiếng, từ, câu
- + Luật chơi: HS đọc đúng các tiếng, từ, câu trong mỗi quả sồi. Yêu cầu đọc trơn.
- GV nhận xét. Tặng quả sticker cho HS đọc đúng, đọc to, rõ ràng.
- GV nhận xét.
- GV giới thiệu bài

2. Hoạt động Khám phá (28 – 30')**a. Nhận biết**

- HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:
+ Em thấy gì trong tranh?
- HS đọc câu nhận biết dưới tranh: *Trong bếp lũ cún con múp míp nép vào bên mẹ.*
- GV giới thiệu vần **ep, êp, ip, up**

- + Trong câu vừa đọc, có tiếng **nép, bép, míp, múp** chứa vần **ep, êp, ip, up** và được tô màu đỏ. Hôm nay chúng ta học vần **ep, êp, ip, up**
- GV trình chiếu vần **ep, êp, ip, up** lên bảng.

b. Luyện đọc*** Đọc vần**

- GV đọc mẫu vần **ep, êp, ip, up**
- Yêu cầu HS tìm vần **ep, êp, ip, up** trong Bộ thực hành Tiếng Việt , gài vào bảng gài.
- GV yêu cầu HS đọc nối tiếp theo cá nhân, tổ, đồng thanh cả lớp.
- **So sánh các vần:** + GV giới thiệu vần **ep, êp, ip, up**
- + GV yêu cầu HS so sánh vần **ep, êp, ip, up** để tìm ra điểm giống và khác nhau.
- GV kết luận: + Giống nhau là đều kết thúc bằng âm **p**

*** Đọc tiếng**

- GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu: **nép**
- Yêu cầu HS lấy bộ đồ dùng học Tiếng Việt , tìm và gài tiếng **nép** vào bảng gài.
- GV yêu cầu HS đánh vần tiếng **nép**. Cả lớp đồng thanh đọc
- + GV yêu cầu 3 - 4 HS phân tích tiếng, 2 - 3 HS nêu lại cách ghép.
- HS đọc trơn các tiếng còn lại. Tìm và chỉ ra tiếng chứa vần **ep, êp, ip, up**

*** Đọc từ**

- GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: **đôi dép, đầu bếp, bìm bịp, búp sen**.
- Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn từ: **đôi dép**
- . GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh.
- GV cho từ **đôi dép** xuất hiện dưới tranh.
- Yêu cầu HS phân tích và đọc từ **đôi dép**
- GV thực hiện các bước tương tự đối với **đầu bếp, bìm bịp, búp sen**.
- Các tổ đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh 2 - 3 lần.

*** Đọc lại tiếng, từ**

- HS đọc lại các tiếng, từ ngữ vừa đọc.
- HS tìm từ, tiếng ngoài bài chứa vần **ep, êp, ip, up**. Đặt câu với các tiếng, từ vừa tìm được

*** Đọc đoạn ứng dụng**

- GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:
 - + Dịp nghỉ lễ, nhà Hà có ai đến chơi?
 - + Mẹ Hà nấu món gì?
 - + Hà giúp mẹ làm gì?
 - + Bố Hà làm gì?
- GV nhận xét
- HS đọc thầm câu ứng dụng. 3 – 4 HS đọc trơn thành tiếng.
- Trong câu ứng dụng, tiếng nào chứa vần đang học ?
- GV nhận xét, tặng sticker cho HS

TIẾT 2

1. Hoạt động Khởi động (4 -5')

- HS nhảy dân vũ Chicken dance

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (23 – 25')

a. Viết bảng

- GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết chữ **ep, êp, ip, up**
- HS viết vào bảng con: **ep, êp, ip, up** (chữ cỡ vừa). GV lưu ý HS liên kết giữa nét nổi từ **e, ê, i, u** sang **p**
- GV quan sát, hỗ trợ cho HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng khoảng cách chữ.
- GV hướng dẫn HS đồ chữ trên không.
- GV yêu cầu HS viết bảng con.
- GV nhận xét

b. Viết vở

- GV hướng dẫn HS tô và viết chữ **ep, êp, ip, up, bép, bìm bịp, búp sen** vào vở Tập viết 1, tập một.
- GV lưu ý HS viết khoảng cách chữ **bìm** đến chữ **bịp**; chữ **búp** đến chữ **sen** cách nhau bằng 1 con chữ **o**
- GV nhắc nhở tư thế ngồi viết, cách cầm bút cho HS.
- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng.
- GV nhận xét, kết hợp chấm chữa bài cho HS.

c. Nói theo tranh

- GV yêu cầu HS quan sát từng tranh và trả lời câu hỏi:
 - + Trong tranh có những ai?
 - + Mọi người đang làm gì?
 - + Khi nhà có khách, em nên làm gì?

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 -5')

- HS tìm từ có tiếng chứa vần **ep, êp, ip, up**
- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....

.....

TIẾNG VIỆT

BÀI 57: ANH ÊNH INH (Tiết 147, 148)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 90% HS nhận biết và đọc đúng vần **anh, ênh, inh**. Đọc đúng tiếng, từ ngữ, câu có vần **anh, ênh, inh**
- 70% HS nói được 2 – 3 tiếng, từ ngoài bài chứa vần **anh, ênh, inh**
- 70% HS biết so sánh vần **anh, ênh, inh**
- 90% HS viết đẹp vần **anh, ênh, inh**

- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh hoạ
- 100% HS có kỹ năng nói về hoạt động tập luyện để tăng cường sức khoẻ của con người.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + file bài giảng.
+ Bộ đồ dùng dạy học Tiếng Việt. Chữ mẫu
- HS: + Bộ đồ dùng học Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

TIẾT 1

1. Hoạt động Khởi động (4 – 5’)

- HS chơi trò chơi: *Bất ngờ tặng cô*.
- + Cách chơi: HS đọc đúng các tiếng, từ, đoạn để giúp các bạn trong lớp của Nam trang trí lớp thật đẹp để tặng cô giáo
- + Luật chơi: HS đọc đúng các tiếng, từ. Yêu cầu đọc trơn.
- GV nhận xét. Tặng quà cho học sinh
- GV nhận xét.

2. Hoạt động Khám phá (28 – 30’)

a. Nhận biết

- HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:
- + Em thấy gì trong tranh?
- HS đọc câu nhận biết dưới tranh: *Con kênh xinh xinh chảy qua cánh đồng*.
- + Trong câu vừa đọc, có tiếng **cánh**, **kênh**, **xinh xinh** chứa vần **anh**, **ênh**, **inh** và được tô màu đỏ. Hôm nay chúng ta học vần **anh**, **ênh**, **inh**
- GV trình chiếu vần **anh**, **ênh**, **inh** lên bảng.

b. Luyện đọc

* Đọc vần

- GV đọc mẫu vần **anh**, **ênh**, **inh**
- Yêu cầu HS tìm vần **anh**, **ênh**, **inh** trong Bộ thực hành Tiếng Việt , gài vào bảng gài.
- GV yêu cầu HS đọc nối tiếp theo cá nhân, tổ, đồng thanh cả lớp.

* So sánh vần **anh**, **ênh**, **inh**

- + GV yêu cầu HS so sánh **anh**, **ênh**, **inh** để tìm ra điểm giống và khác nhau.
- GV kết luận: Giống nhau là đều kết thúc bằng âm **nh**
+ Khác nhau: bắt đầu bằng âm **a**, **ê**, **i**

* Đọc tiếng

- GV hỏi: Có vần **ênh**, muốn có tiếng **kênh** ta làm thế nào ?
- GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu: **kênh**
- Yêu cầu HS lấy bộ đồ dùng học Tiếng Việt , tìm và gài tiếng **kênh** vào bảng gài.
- GV yêu cầu HS đánh vần tiếng **kênh**. Cả lớp đồng thanh đọc
- + GV yêu cầu 3 - 4 HS phân tích tiếng, 2 - 3 HS nêu lại cách ghép.

- HS đọc trơn các tiếng còn lại. Tìm và chỉ ra tiếng chứa vần **anh, ênh, inh**

*** Đọc từ**

- GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: **quả chanh, bờ kênh, kính râm**
- Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn từ: **quả chanh**. GV nêu yêu cầu

nói tên sự vật trong tranh.

- GV cho từ **quả chanh** xuất hiện dưới tranh.
- Yêu cầu HS phân tích và đọc từ **quả chanh**
- GV thực hiện các bước tương tự đối với từ **bờ kênh, kính râm**
- Các tổ đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh 2 - 3 lần.

*** Đọc lại tiếng, từ**

- HS đọc lại các tiếng, từ ngữ vừa đọc.
- HS tìm từ, tiếng ngoài bài chứa vần **anh, ênh, inh**. Đặt câu với các tiếng, từ vừa tìm được

*** Đọc đoạn ứng dụng**

- GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:
 - + Tranh vẽ những gì ?
- GV nhận xét
- HS đọc thầm đoạn ứng dụng. 3 – 4 HS đọc trơn thành tiếng.
- Trong đoạn có mấy câu ? + 4 câu
- GV hướng dẫn HS đọc ngắt nghỉ câu.
- GV hỏi:
 - + Nhà vịt ở đâu?
 - + Bố mẹ cho vịt con ra kênh để làm gì?
 - + Những câu nào nói lên gia đình vịt rất vui?
- Trong câu ứng dụng, tiếng nào chứa vần đang học ?
- GV nhận xét.
- HS đọc đồng thanh cả lớp.

TIẾT 2**1. Hoạt động khởi động (2 – 3')**

- HS tập 3 động tác thể dục: Vươn thở, tay, lườn

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (28 – 30')**a. Viết bảng**

- GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết chữ **anh, ênh, inh**
- HS viết vào bảng con: **anh, ênh, inh** (chữ cỡ vừa). GV lưu ý HS liên kết giữa nét móc trong **a, ê, i** với nét nổi trong **nh** và giữ khoảng cách giữa các tiếng trên một dòng
- GV quan sát, hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.
- Sau khi HS viết xong mỗi vần GV đưa bảng con của một số HS để các bạn khác nhận xét chữ viết

- GV hướng dẫn HS đồ chữ trên không.
- GV yêu cầu HS viết bảng con.

b. Viết vở

- GV hướng dẫn HS tô và viết chữ **anh, ênh, inh, chanh, kênh, kính** vào vở Tập viết 1, tập một.
- GV nhắc nhở tư thế ngồi viết, cách cầm bút cho HS.
- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng.
- GV nhận xét, kết hợp chấm chữa bài cho HS.

c. Nói theo tranh

- GV yêu cầu HS quan sát từng tranh và nói về các hoạt động thể dục, thể thao trong các tranh
- HS trao đổi thêm về các hoạt động rèn luyện thân thể và tác dụng của chúng đối với sức khỏe con người.

4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 – 5’)

- HS tìm một số từ ngữ chứa các vần **anh, ênh, inh** và đặt câu với từ ngữ tìm được.
- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....

.....

Thứ Ba, ngày 26 tháng 11 năm 2024

TIẾNG VIỆT**BÀI 58: ACH ÊCH ICH (Tiết 149 + 150)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- 90% HS nhận biết và đọc đúng các vần **ach, êch, ich**; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có các vần **ach, êch, ich**; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- 80% HS viết đúng các chữ **ach, êch, ich**; 80% HS viết đẹp các tiếng từ ngữ có chữ **ach, êch, ich**.
- 85% HS có kỹ năng hình thành vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần **ach, êch, ich** có trong bài học.
- HS có kỹ năng nói theo chủ điểm “Lớp học của em”
- HS có kỹ năng quan sát, nhận biết các chi tiết trong tranh về hoạt động của loài vật và tranh vẽ hoạt động của con người.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + file bài giảng.
 - + Bộ đồ dùng dạy Tiếng Việt. Chữ mẫu
 - + Hình ảnh lớp của mình. Bảng nội quy lớp học, nhắc nhở HS ý thức giữ gìn môi trường lớp học sạch - đẹp.
- HS: + Bộ đồ dùng học Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**TIẾT 1****1. Hoạt động Khởi động (4 - 5’)**

- HS viết vài bảng con các vần: **“anh, ênh, inh, quả chanh, chênh vênh”**
- GV nhận xét.

2. Hoạt động Khám phá (25 – 30’)**a. Nhận biết**

- HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:
 - + Em thấy gì trong tranh?
- HS đọc câu nhận biết dưới tranh: **Ếch con thích đọc sách.**
 - + Trong câu vừa đọc, có tiếng **sách, ếch, thích** chứa vần **ach, êch, ich** và được tô màu đỏ. Hôm nay chúng ta học vần **ach, êch, ich**
- GV trình chiếu vần **ach, êch, ich** lên bảng.

b. Luyện đọc*** Đọc vần**

- GV đọc mẫu vần **ach, êch, ich**
- Yêu cầu HS tìm vần **ach, êch, ich** trong Bộ thực hành Tiếng Việt , gài vào bảng gài.
- GV yêu cầu HS đọc nối tiếp theo cá nhân, tổ, đồng thanh cả lớp.

*** So sánh vần ach, êch, ich**

- + GV yêu cầu HS so sánh vần **ach, êch, ich** để tìm ra điểm giống và khác nhau.
- GV kết luận: Giống nhau là đều kết thúc bằng âm **ch**
 - + Khác nhau: bắt đầu bằng âm **a, ê, i**

*** Đọc tiếng**

- GV hỏi: Có vần **ach**, muốn có tiếng **sách** ta làm thế nào ?
- GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu: **sách**
- Yêu cầu HS lấy bộ đồ dùng học Tiếng Việt , tìm và gài tiếng **sách** vào bảng gài.
- GV yêu cầu HS đánh vần tiếng **sách**. Cả lớp đồng thanh đọc
- + GV yêu cầu 3 - 4 HS phân tích tiếng, 2 - 3 HS nêu lại cách ghép.
- HS đọc trơn các tiếng còn lại. Tìm và chỉ ra tiếng chứa vần **ach, êch, ich**
- GV nhận xét

*** Đọc từ**

- GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: **sách vở, chênh lệch, tờ lịch**
- Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn từ: **sách vở**. GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh.
- GV cho từ **sách vở** xuất hiện dưới tranh.
- Yêu cầu HS phân tích và đọc từ **sách vở**
- GV thực hiện các bước tương tự đối với từ **chênh lệch, tờ lịch**
- Các tổ đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh 2 - 3 lần.

*** Đọc lại tiếng, từ**

- HS đọc lại các tiếng, từ ngữ vừa đọc.

- HS tìm từ, tiếng ngoài bài chứa vần **ach, êch, ich**. Đặt câu với các tiếng, từ vừa tìm được

*** Đọc đoạn ứng dụng**

- GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:
 - + *Trong tranh có những con vật nào?*
 - + *Êch cóm đã nói gì với cô giáo?*
- GV nhận xét
- HS đọc thầm đoạn ứng dụng. 3 – 4 HS đọc trơn thành tiếng.
- Trong đoạn có mấy câu ?
- GV hướng dẫn HS đọc ngắt nghỉ câu.
- Trong câu ứng dụng, tiếng nào chứa vần đang học ?
- GV nhận xét.
- HS đọc đồng thanh cả lớp.

TIẾT 2

1. Hoạt động khởi động (2 – 3')

- GV tổ chức cho HS tập 3 động tác thể dục: Vươn thở, tay, lườn

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (23 – 24')

a. Viết bảng

- GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết chữ **ach, êch, ich, sách, lịch**
- GV hướng dẫn HS đồ chữ trên không.
- GV yêu cầu HS viết bảng con.

b. Viết vở

- GV hướng dẫn HS tô và viết vào vở Tập viết 1, tập một.
- GV nhắc nhở tư thế ngồi viết, cách cầm bút cho HS.
- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng.
- GV nhận xét, kết hợp chấm chữa bài cho HS.

c. Nói theo tranh

- GV yêu cầu HS quan sát từng tranh và nói theo gợi ý:
 - + *Các em nhìn thấy những gì trong tranh?*
 - + *Họ đang làm gì?*
- GV nhận xét

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (5 – 8')

- HS thảo luận nhóm 4: thực hành trải nghiệm thực tế bằng việc nói về nội quy lớp học của chính mình
- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....

.....

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
THAM GIA NGÀY HỘI LÀM VIỆC TỐT (Tiết 38)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 100% HS biết thể hiện cảm xúc về những việc tốt mà HS đã làm để giúp đỡ bạn bè, người thân và những người xung quanh.
- 100% HS biết thực hiện những lời nói, việc làm cụ thể để thể hiện tình yêu thương và giúp đỡ mọi người xung quanh phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp thông thường.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + File bài giảng

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**1. Hoạt động Khởi động (4 – 5')**

- HS hát bài hát “Bông hồng tặng cô”
- + Các con vừa hát bài hát gì?
- + Bài hát nói lên điều gì ?
- GV dẫn vào bài

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (24 – 25')*** Chia sẻ việc tốt em đã làm**

HS thảo luận cặp đôi theo các câu hỏi:

- + *Bạn đã làm gì để giúp đỡ bạn bè, người thân và những người xung quanh?*
- + *Bạn làm việc đó khi nào?*
- + *Bạn cảm thấy như thế nào sau khi làm những việc đó?*

- HS thảo luận cặp đôi.
- 2 đến 3 cặp HS chia sẻ trước lớp.
- GV và HS cùng nhận xét và khen ngợi những bạn đã làm được những việc tốt phù hợp để giúp đỡ mọi người.

***GV kết luận:** *Khi bạn bè, người thân gặp khó khăn, em nên sẵn sàng việc làm cụ thể, phù hợp như: giúp bạn học bài; giúp đỡ, thăm hỏi khi bạn bị đau, ốm; chia sẻ khi bạn có chuyện buồn; giúp đỡ bố mẹ việc nhà; quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ.*

*** Cây việc tốt**

Bước 1. Cá nhân làm bông hoa việc tốt:

- GV hướng dẫn HS cắt, xé giấy màu để tạo thành những bông hoa, chiếc lá hoặc quả.

Bước 2. Cả lớp cùng làm cây việc tốt:

- GV giới thiệu *Cây việc tốt* được làm bằng mô hình (xốp, bìa cứng) hoặc tranh vẽ cây việc tốt (có thân, có cành).

- GC cho HS dán những bông hoa, chiếc lá hoặc quả việc tốt lên cây.

Bước 3. Trưng bày và giới thiệu cây việc tốt:

- HS lên thuyết trình về bông hoa, chiếc lá hoặc quả việc tốt của mình.
- GV trưng bày *Cây việc tốt* ở cuối lớp hoặc hành lang của lớp học

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 – 5')

- HS chia sẻ với bạn bên cạnh về những việc làm tốt mình đã từng làm hoặc chứng kiến

- GV nhận xét tiết học

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....
.....

TIẾNG VIỆT

BÀI 59: ANG ẪNG ÂNG (Tiết 151 + 152)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 100% HS nhận biết và đọc đúng vần **ang, ăng, âng**. Đọc đúng tiếng, từ ngữ, câu có vần **ang, ăng, âng**
- 80% HS viết đúng chữ **ang, ăng, âng**
- 90% HS nói được 2 – 3 tiếng, từ chứa vần **ang, ăng, âng**
- Có vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần ang, ăng, âng có trong bài học.
- Biết nói theo chủ điểm về thiên nhiên
- Có kĩ năng quan sát, nhận biết các chi tiết trong tranh về cảnh vật thiên nhiên) và tranh về hoạt động của loài vật.
- HS cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên và cuộc sống, từ đó yêu hơn thiên nhiên và cuộc sống.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + file bài giảng. Chữ mẫu
+ Bộ ĐDDH TV
- HS: Bộ ĐDDH TV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

TIẾT 1

1. Hoạt động Khởi động (4 - 5’)

- Đọc các từ tiếng: **sách, chênh lệch, lịch.**
- HS phân tích tiếng **sách.**
- GV nhận xét.
- GV giới thiệu bài

2. Hoạt động Khám phá (24 – 25’)

a. Nhận biết

- HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:
+ *Em thấy gì trong tranh?*
- GV kết luận:
+ *Trong tranh vẽ cảnh trời đêm có ông trăng rất sáng.*
- HS đọc câu nhận biết dưới tranh: “Vàng trắng sáng lấp ló sau rặng tre.”
- GV giới thiệu vần **ang , ăng, âng.**

+ Trong câu vừa đọc, có tiếng **vàng, trắng, sáng, rạng**. chứa vần **ang, ăng, âng**. và được tô màu đỏ.

- GV trình chiếu vần **ang, ăng, âng** lên bảng.

b. Luyện đọc

*** Đọc vần**

- GV đọc mẫu vần **ang, ăng, âng**.

- Yêu cầu HS tìm vần **ang, ăng, âng** trong BDD, gài vào bảng gài.

- GV yêu cầu HS đọc nối tiếp theo cá nhân, tổ, đồng thanh cả lớp.

- **So sánh các vần:**

+ GV giới thiệu vần **ang, ăng, âng**.

+ GV yêu cầu HS so sánh vần **ang, ăng, âng** để tìm ra điểm giống và khác nhau.

- GV kết luận: Giống nhau là đều có **ng** đứng sau, khác nhau ở chữ đứng trước: **a,**

ă, â

*** Đọc tiếng**

- GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu: **sáng**

- GV yêu cầu HS đánh vần tiếng sáng. Cả lớp đồng thanh đọc

+ Một số (4 - 5) HS đọc trơn, ghép chữ cái tạo tiếng

+ HS tự tạo các tiếng có chứa vần **ang** tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.

+ GV yêu cầu 3 - 4 HS phân tích tiếng, 2 - 3 HS nêu lại cách ghép.

+ Lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.

- HS đọc trơn các tiếng còn lại.

*** Đọc từ**

- GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ:

làng, rạng, sáng, bằng, rạng, vắng, hăng, tâng, vàng.

- Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn từ: **cá vàng**. GV nêu yêu cầu nói tên con vật trong tranh.

- GV cho từ **cá vàng** xuất hiện dưới tranh.

- Yêu cầu HS phân tích và đọc từ **cá vàng**.

** GV đưa vật mẫu cho HS quan sát.*

- GV thực hiện các bước tương tự đối với **măng tre, nhà tâng**.

- HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 - 4 lượt HS đọc.

- HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh 2 - 3 lần.

*** Đọc lại tiếng, từ**

- HS đọc lại các tiếng, từ ngữ vừa đọc

- HS tìm từ, tiếng chứa vần **ang, ăng, âng**.

*** Đọc đoạn ứng dụng**

- GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:

+ *Bài thơ nói về nhân vật nào? đang làm gì?*

+ *Thời tiết được miêu tả như thế nào?*

+ *Khi đi học, mèo con mang theo cái gì?.*

- GV kết luận: Bài thơ nói về nhân vật mèo con đang đi học. Thời tiết nắng chang chang. Khi đi học mèo con mang một cái bút chì và mang một mẩu bánh mì con con.
- HS đọc thầm câu ứng dụng. 3 – 4 HS đọc trơn thành tiếng.
- Trong câu ứng dụng, tiếng nào chứa vần đang học ?
- Bài đọc này có mấy câu?
- GV nhận xét, tặng sticker cho HS

TIẾT 2

1. Hoạt động khởi động (2 – 3')

- GV tổ chức cho HS tập 3 động tác thể dục: Vươn thở, tay, lườn

2. Hoạt động khởi động (28 – 30')

a. Viết bảng

- GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết chữ **ang, ăng, âng**.
- GV hướng dẫn HS đồ chữ trên không.
- GV yêu cầu HS viết bảng con.
- HS viết vào bảng con: **ang, ăng, âng**. (chữ cỡ vừa). GV lưu ý HS liên kết giữa nét móc trong **a, ă, â** với nét móc trong **ng** và giữ khoảng cách giữa các tiếng trên một dòng.
- GV quan sát, hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.
- Sau khi HS viết xong mỗi vần GV đưa bảng con của một số HS để các bạn khác nhận xét chữ viết.

b. Viết vở

- GV hướng dẫn HS viết chữ **ang, ăng, âng, măng tre, nhà tầng** vào vở Tập viết 1, tập một.
- GV lưu ý HS viết khoảng cách chữ **măng** đến chữ **tre**, chữ **nhà** đến chữ **tầng** cách nhau bằng 1 con chữ **o**
- GV nhắc nhở tư thế ngồi viết, cách cầm bút cho HS.
- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng.
- GV nhận xét, kết hợp chấm chữa bài cho HS.

c. Nói theo tranh

- GV yêu cầu HS quan sát từng tranh và trả lời câu hỏi:
 - + *Trăng vẽ cảnh gì?*
 - + *Mặt trời xuất hiện khi nào?*
 - + *Mặt trăng xuất hiện khi nào?*
- Đại diện các nhóm trình bày trước lớp.
- HS nhận xét
- *Thảo luận cả lớp:
 - + *Em hãy nêu cảm nhận của các em đối với mặt trăng và mặt trời?*
- GV nhận xét, chốt ý.
- GV kết luận: **Mặt trăng thì xuất hiện vào buổi tối, còn mặt trời thì xuất hiện ban ngày. Mặt trăng màu trắng, mặt trời thì màu vàng, hình dạng của mặt trăng thì thay đổi theo ngày, còn mặt trời thì không.**

4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 – 5’)

- HS tìm tiếng ngoài bài chứa vần đang học và đặt câu.
- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....

.....

Thứ Tư, ngày 26 tháng 11 năm 2024

ĐỌC SÁCH
ĐỌC CÁ NHÂN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 90% HS yêu thích tiết đọc sách
- 80% HS thích khám phá thế giới xung quanh bắt đầu từ những câu chuyện truyền thuyết, cổ tích
- 100% HS hiểu, nhớ được nội dung cuốn sách mình vừa đọc. Viết cảm nhận về hình ảnh, nhân vật, sự kiện mình thích trong cuốn sách vừa đọc.
- Có ý thức chia sẻ, tuyên truyền tới các bạn học sinh, cộng đồng về tác dụng của việc chăm chỉ đọc sách.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + Giấy A4
- Địa điểm: Thư viện CS1, trường TH & THCS Newton TH

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

GV ổn định HS trong thư viện.

1. Hoạt động Khởi động (3 - 4’)

- HS vận động bài hát “ Nổi vòng tay lớn”

2. Hoạt động Khám phá (20 – 23’)*** Trước khi đọc**

- HS chọn sách đọc.
- Nhắc HS cách lật sách đúng:
 - + Các em có nhớ cách lật sách đúng là như thế nào không?
 - + Gọi HS lên làm mẫu
- HS lên chọn sách:
 - + Theo lượt 6 - 8 HS lên chọn sách.

*** Trong khi đọc**

- Khi HS đọc GV di chuyển kiểm tra các em có đang đọc sách hay không. Nhắc HS khoảng cách giữa sách và mắt khi đọc.
- Lắng nghe HS đọc, khen ngợi các em.
- Sử dụng quy tắc 5 ngón tay để theo dõi HS gặp khó khăn khi đọc.
- Quan sát HS lật sách và hướng dẫn HS cách lật sách đúng.

*** Sau khi đọc**

- Nhắc HS thời gian đọc đã hết. Nếu HS nào vẫn chưa đọc xong có thể mượn về nhà đọc.

- Nhắc HS mang sách về vị trí ngồi ban đầu.
- 3 - 4 HS chia sẻ về quyển sách đã đọc
- Em có thích câu chuyện mình vừa đọc không? Tại sao?
- Em thích nhân vật nào trong câu chuyện? Tại sao?
- Điều gì làm em thấy thích thú trong câu chuyện mình vừa đọc?
- Qua câu chuyện em sẽ khuyên mọi người sống như thế nào với nhau?

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (7 – 8’)

- HS vẽ nhân vật em thích trong câu chuyện và thuyết trình về bài vẽ của mình.
- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....
.....

TOÁN

BÀI 12: BẢNG CỘNG, BẢNG TRỪ TRONG PHẠM VI 10 (Tiết 38)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 100% HS biết thực hiện các phép tính cộng, trừ trong phạm vi 10.
- 100% HS biết quan sát hình ảnh để tìm ra phép tính phù hợp.
- 100% HS thực hiện được phép cộng trong phạm vi 10

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + file bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

1. Hoạt động Khởi động (4 – 5’)

- HS hát bài hát : Bé học phép trừ (Ngọc Lan) và vỗ tay theo
- GV dẫn dắt vào bài

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (20 – 25’)

HS làm bài 1, 2, 3 trang 70, 71 trong VTH Toán 1. GV kết hợp chấm chữa bài

Bài 1: Số?

- HS nêu yêu cầu
- HS làm cá nhân vào VTH và trả lời miệng kết quả
- GV nhận xét

Bài 2: Hoàn thành bảng trừ

- HS nêu yêu cầu
- Yêu cầu HS làm bài vào vở TH
- GV nhận xét:

Bài 3: Tô màu

- HS nêu yêu cầu của bài.
- HS làm cá nhân vào bài

- GV nhận xét:
- HS làm ý b: điền số vào ô trống

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 - 5')

Trò chơi: “Đi siêu thị”

“Tính nhanh- Tính đúng”

- Chia lớp thành 2 đội chơi.
- GV hướng dẫn cách chơi và luật chơi.
- Cho cả lớp chơi.
- GV nhận xét tuyên dương đội thắng
- GV nhận xét tiết học

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....

.....

TOÁN CÙNG CÔ

ÔN TẬP PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 10 (Tiết 21)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 100% HS thực hiện được các phép tính trừ trong phạm vi 10.
- 90% HS biết tính và tính được giá trị của biểu thức có 2 dấu phép tính trừ
- HS biết quan sát tranh và nêu được bài toán, viết phép tính tương ứng.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + file bài giảng
- + Phiếu bài tập (Sách tham khảo: VBT Toán 1)

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

1. Hoạt động Khởi động (4 – 5')

- HS chơi trò chơi: **Ai nhanh hơn**

* Cách tiến hành:

- HS đọc kết quả trong các quả táo: $5 - 3$ $8 - 3$ $4 - 0$
- GV dẫn dắt vào bài.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (28 - 30')

HS làm bài 1, 2, 3, 4 trong Phiếu bài tập. GV nhận xét kết hợp chấm chữa bài.

Bài 1: Viết số thích hợp vào ô trống

- HS nêu yêu cầu của bài.

a) Trong đĩa có mấy quả táo? Lấy đi 1 quả táo, còn lại mấy quả táo?

- Vậy ta có phép tính nào? ($4 - 1 = 3$)
- GV viết phép tính lên bảng $4 - 1 = 3$
- Yêu cầu HS đọc phép tính.

- GV hướng dẫn tương tự như câu a với các câu b) c) d)

- GV nêu phép trừ $4 - 1 = 3$; $4 - 2 = 2$; $4 - 3 = 1$; $4 - 4 = 0$; $4 - 0 = 4$

GV chốt lại: Số nào trừ đi chính số đó cũng bằng 0, số nào trừ số 0 cũng bằng chính số đó”

Bài 2: Số?

- HS nêu yêu cầu của bài.
- HS tính nhẩm, rồi viết kết quả vào ô trống.
- Yêu cầu HS làm bài vào vở BT
- GV nhận xét, tuyên dương

Bài 3: Nối hai phép tính có cùng kết quả

- HS đọc đề
- Cho HS quan sát hình vẽ
- Yêu cầu HS nhẩm ra kết quả phép tính, rồi tìm phép tính có cùng kết quả.
- HS làm bài cá nhân
- GV nhận xét

$$8 - 5 = 3 - 0$$

$$4 - 4 = 5 - 5$$

$$7 - 3 = 5 - 1$$

Bài 4: Viết số thích hợp vào ô trống

- HS nêu yêu cầu
- Yêu cầu HS nêu bài toán
- GV nhận xét: Lúc đầu có 5 con vịt ở trong chuồng, sau đó cả 5 con chạy ra hết.
$$5 - 5 = 0$$
- Yêu cầu HS làm bài vào vở BT.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 - 5')

- HS Tô màu
- + Cách chơi: - Cuộc thi “Em làm họa sĩ”:

Chia lớp thành 2 nhóm, mỗi nhóm cử 8 bạn tham gia trò chơi. Các bạn lần lượt lên bảng tô màu đỏ nếu quả bóng có ghi phép tính có kết quả bằng 9, và tô màu xanh nếu.

- GV nhận xét tiết học

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....
.....

TIẾNG VIỆT CÙNG CÔ**ÔN LUYỆN: ACH ÊCH ICH (Tiết 25)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- 90% HS nắm vững cách đọc các vần **ach, êch, ich**; cách đọc các tiếng, từ ngữ, câu có các vần **ui, uri, ao, eo**; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- 90% HS có kỹ năng nối hình ảnh có chứa từ với vần **ach, êch, ich**
- 80% HS có kỹ năng điền vần còn thiếu tạo thành tiếng, từ

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + file bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

1. Hoạt động Khởi động (4 – 5’)

- HS chơi trò chơi: “Ai nhanh ai đúng”
- GV phổ biến luật chơi ,cách chơi:
 - + Chia lớp thành 2 đội , mỗi đội 5 HS
 - + GV có 10 thẻ từ chứa có từ, tiếng các em đã học. GV đọc to thẻ từ chứa tiếng ,từ các em đã học. Đội nào chọn đúng được thẻ từ sẽ là đội chiến thắng
- GV giới thiệu bài

2. Hoạt động Luyện tập - Thực hành (24 – 25’)

* Luyện đọc

- HS đọc lại toàn bài vần **ach, êch, ich**
- GV nhận xét

* Luyện tập

GV yêu cầu HS làm bài 1, 2, 3 trang 52 trong VBT. GV kết hợp chấm chữa bài.

Bài 1:

- GV đọc yêu cầu
- GV gợi ý: Em thấy gì trong tranh?
- GV cho HS quan sát từng tranh và hỏi.
 - Em đã bao giờ thấy cái phích chưa? ở đâu?
 - Em thường dùng cái cặp để làm gì?
- GV cho HS đọc lại từ vừa khoanh dưới tranh
- GV nhận xét tuyên dương.

Bài 2:

- HS đọc yêu cầu bài tập
- HS làm việc cá nhân suy nghĩ nói từ có ý nghĩa.
- GV cho HS sinh đọc lại từ vừa nói
- GV nhận xét

Bài 3:

- HS đọc yêu cầu
- Yêu cầu HS làm nhóm đôi, sắp xếp lại câu có ý nghĩa
- GV cho HS đọc lại câu hoàn chỉnh

GV nhận xét, tuyên dương.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 – 5’)

- HS đặt câu với từ: **sạch sẽ, tò lịch**
- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....
.....

TOÁN TƯ DUY
LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 16)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 100% HS có kỹ năng đếm, so sánh số lượng trong phạm vi 10.
- 100% HS hiểu được ứng dụng của phép trừ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: file bài giảng. PBT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**1. Hoạt động Khởi động (4 – 5’)**

- HS thực hiện phép tính vào bảng con:

$$8 - 5 \qquad 4 + 2 \qquad 10 - 6 \qquad 5 + 3 \qquad 7 - 4$$

- GV nhận xét và dẫn vào bài

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (23 – 25’)***Trò chơi: Bingo***

- Giáo viên cắt file Bingo thành 4 phần, mỗi học sinh nhận một phần. Giáo viên chuẩn bị sẵn một chiếc cốc hay một chiếc hộp bên trong có 11 mảnh giấy cắt rời từ file 13.1-Cut.

- Cách chơi: Mỗi học sinh nhận một thẻ số (1/4 phiếu Bingo) và viết các số 0 đến 10 vào các ô tùy ý (có một số được viết hai lần). Sau khi tất cả các học sinh trong lớp đã hoàn thành bước thứ nhất, giáo viên lần lượt lấy từng mảnh giấy cắt rời từ file 13.1-Cut ra khỏi hộp và tìm số tương ứng với hình vẽ trên mảnh giấy đó, học sinh khoanh hoặc tô màu số đó trong thẻ số của mình. Bạn nào có 4 số thẳng hàng (ngang, dọc, chéo) là giành chiến thắng – hô BINGO ngay khi có 4 số như vậy và lượt chơi kết thúc.

+ Giáo viên có thể tổ chức trò chơi để các tổ tích điểm, thi đua với nhau. Với mỗi bạn BINGO, tổ nhận được 1 điểm. Tổng điểm sau nhiều lượt chơi để tìm ra tập thể... may mắn nhất

- HS làm phiếu bài tập 13.1.1.

+ Nội dung: Đếm và so sánh trong phạm vi 10, phép cộng – phép trừ trong phạm vi 10.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 - 5’)

- Trò chơi: Sudoku

+ Với trò chơi Sudoku, giáo viên hướng dẫn học sinh từ luật chơi cơ bản rồi đến phiên bản có phép tính. Với miền viền đậm chỉ gồm 1 ô, số được điền vào ô đó chính là số được cho ở góc miền đó, ví dụ trong phiếu là số 1, vì $1 = 1$ (số 1 được điền bằng số 3 cho trước); còn với miền viền đậm gồm 1 ô, số được điền vào hai ô đó cộng lại (hoặc trừ cho nhau) được kết quả chính là số được ở góc miền đó, ví dụ trong phiếu có cặp ô vuông với 3+ thì hai số có thể điền vào đó là 1 và 2 hoặc 2 và 1. Tùy thuộc vị trí đó có thể điền số nào (để không bị trùng số trên hàng hoặc cột). Vì đây là bài đầu tiên nên đã cho trước 3 số.

- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

Thứ Năm, ngày 28 tháng 11 năm 2024

TIẾNG VIỆT

BÀI 60: ÔN TẬP VÀ KỂ CHUYỆN (Tiết 141, 142)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 90% HS nắm vững cách đọc các vần **ep, êp, ip, up, anh, ênh, inh, ach, êch, ich, ang, ăng, âng** đọc các tiếng, từ ngữ, câu có các âm **ep, êp, ip, up, anh, ênh, inh, ach, êch, ich, ang, ăng, âng**, hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- 90% HS có kĩ năng viết thông qua viết từ ngữ chứa một số âm chữ đã học.

- 80% HS kĩ năng nghe và nói thông qua hoạt động nghe kể câu **Quạ và đàn bò** trả lời câu hỏi về những gì đã nghe và kể lại câu chuyện.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + file bài giảng, bộ đồ dùng DHTV
- + Chữ mẫu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

TIẾT 1

1. Hoạt động Khởi động (4 – 5’)

- HS viết chữ **bếp, chanh, kính** vào bảng con.
- GV nhận xét

2. Hoạt động Luyện tập - Thực hành (28 – 30’)

a. Luyện đọc

*** Đọc tiếng:**

- GV yêu cầu HS ghép âm đầu với nguyên âm để tạo thành tiếng (theo mẫu) và đọc to tiếng được tạo ra: theo cá nhân, theo nhóm và đồng thanh cả lớp.

- Sau khi đọc tiếng có thanh ngang, GV yêu cầu HS bổ sung các thanh điệu khác nhau để tạo thành những tiếng khác nhau và đọc to những tiếng đó.

*** Đọc từ ngữ:**

- GV yêu cầu HS đọc thành tiếng cá nhân, nhóm), đọc đồng thanh (cả lớp).

*** Đọc đoạn**

- HS đọc thầm cả đoạn, tìm tiếng có chứa các âm đã học trong tuần.

- GV đọc mẫu.

- GV yêu cầu HS đọc thành tiếng cả câu (theo cá nhân hoặc theo nhóm), sau đó cả lớp đọc đồng thanh theo GV.

+ *Sáng sáng, Hà dậy sớm làm gì?*

+ *Một hôm tỉnh giấc, Hà nghe thấy gì?*

+ *Vì sao con gà của Hà chẳng gáy?*

- GV nhận xét.

b. Viết vở

- GV hướng dẫn HS viết vào vở Tập viết 1, tập một.
- GV lưu ý HS cách nối nét giữa các chữ cái, vị trí của dấu thanh, khoảng cách giữa các chữ.
- GV quan sát và sửa lỗi cho HS.

TIẾT 2

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5’)

- GV cùng HS vận động bài *Một con vịt*

2. Hoạt động Luyện tập - Thực hành (23 – 25’)

*** Kể chuyện**

QUẠ VÀ ĐÀN BÒ CÂU

Quạ thấy đàn bò câu được nuôi ăn đầy đủ, nó bơi trắng lông mình rồi bay vào chuồng bò câu. Đàn bò câu thoát đầu tưởng nó cũng là bò câu như mọi con khác, thế là cho nó vào chuồng. Nhưng quạ quên khuấy và cất tiếng kêu theo lối quạ. Bấy giờ họ nhà bò câu xúm vào mổ và đuổi nó đi. Quạ bay trở về với họ nhà quạ, nhưng họ nhà quạ sợ hãi nó bởi vì nó trắng toát, và cũng đuổi cổ nó đi.

*** GV kể chuyện, đặt câu hỏi và HS trả lời**

Lần 1: GV kể toàn bộ câu chuyện.

Lần 2: GV kể từng đoạn và đặt câu hỏi. HS trả lời.

Đoạn 1: Từ đầu đến vào chuồng bò câu.

+ Quạ bơi trắng lông mình để làm gì?

Đoạn 2: Tiếp theo đến cho nó vào chuồng

+ Vì sao đàn bò câu cho quạ vào chuồng?

Đoạn 3: Tiếp theo đến đuổi nó đi.

+ Khi phát hiện ra quạ đàn bò câu làm gì?

Đoạn 4: Tiếp theo đến hết

+ Vì sao họ nhà quạ cũng đuổi quạ đi?

- GV nhận xét câu trả lời

*** HS kể chuyện**

- GV yêu cầu HS kể lại từng đoạn theo gợi ý của tranh
- HS kể toàn bộ câu chuyện.
- GV nhận xét, tuyên dương.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 – 5’)

- HS chia sẻ điều em học được từ câu chuyện Mạt ong của gấu con
- GV nhận xét tiết học

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....

.....

TOÁN CÙNG CÔ**ÔN TẬP PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 10 (Tiết 22)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- 90% HS thực hiện đúng phép tính cộng, phép trừ trong phạm vi 10
- 80% HS biết nêu bài toán dựa vào tóm tắt và viết phép tính thích hợp

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + file bài giảng.
+ Phiếu bài tập (Sách tham khảo: BVT Toán 1 – kết nối)

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**1. Hoạt động Khởi động (4 – 5')**

- HS hát bài hát: Chiếc đèn ông sao
- GV dẫn dắt vào bài.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (28 – 30')

HS làm bài 1, 2, 3, 4, 5 trong PBT. GV nhận xét kết hợp chấm chữa bài.

Bài 1: Số?

- HS yêu cầu hs đọc đề
- GV phân tích yêu cầu đề
- HS quan sát mẫu a/ yêu cầu HS nêu cách thực hiện
- Tương tự HS làm các câu còn lại vào PBT
- GV nhận xét

Bài 2:Viết số thích hợp vào chỗ chấm

- HS đọc đề
- HS quan sát mẫu a hỏi:
+ Kết quả số 8 ở bụng bạn dế mèn là từ phép tính nào?
Như vậy để tính kết quả ở bụng bạn dế mèn ta thực hiện thế nào?
- Tương tự HS làm các câu còn lại vào PBT
- GV nhận xét

Bài 3: Số ?**Câu a:**

- HS đọc đề
- Yêu cầu HS thực hiện các phép tính trong bảng vào PBT

Câu b:

- HS đọc đề
- Các phép tính có kết quả bằng 10 ta tô màu gì?
+ Màu vàng được tô ở ô có kết quả bằng mấy?
+ Kết quả bằng 6 tô màu gì?
- HS làm bài vào PBT

Bài 4: Viết phép cộng theo mẫu

- HS đọc đề
- + Bình hoa a có kết quả là mấy?
- + Bông hoa thứ nhất có phép tính gì?

Tương tự học sinh làm các câu còn lại + 5 và 3 + 2 có mối liên hệ gì?

- Làm thế nào để tìm phép tính cho mỗi bông hoa còn lại?

- GV nhận xét

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 - 5')

Trò chơi “Phản xạ nhanh”

- GV chia lớp thành 2 đội chơi

- GV phổ biến luật chơi cách chơi

- GV nhận xét tiết học

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....
.....

Thứ Sáu, ngày 29 tháng 11 năm 2024

TIẾNG VIỆT

ÔN TẬP TUẦN (Tiết 131 + 132)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 100% HS biết nội tranh với các từ ngữ tương ứng
- 80% HS biết điền âm, tiếng tạo thành tiếng, từ, câu.
- 70% HS viết đúng chữ

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + File bài giảng

+ Phiếu bài tập (Sách tham khảo: Hướng dẫn học Tiếng Việt quyển 1)

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

TIẾT 1

1. Hoạt động Khởi động (4 – 5')

- HS hát bài hát: Cháu yêu bà
- GV dẫn vào bài

2. Hoạt động Luyện tập - Thực hành (23 – 25')

HS làm bài 1, 2, 3, 4, 5 trong Phiếu bài tập Tiếng Việt. GV nhận xét kết hợp chấm chữa bài.

Phiếu bài tập:

Bài 1: Nối



măng tre



nhà cao tầng



cá vàng



xe nâng

- HS làm bài cá nhân.
- GV chấm, chữa bài.
- GV kết luận: măng tre nối với măng tre. Nhà cao tầng nối với hình ảnh nhà cao tầng. Cá vàng nối với hình ảnh cá vàng. Xe nâng nối với hình ảnh xe nâng.

Bài 2: Điền tiếng chưa ang, ăng hoặc âng



xóm vầng nhà cao của

- HS làm bài cá nhân.
- GV chấm, chữa bài.
- GV kết luận: xóm làng, vầng trăng, nhà cao tầng.

Bài 3: sắp xếp từ ngữ thành câu và tiếng lại câu

a. nở, tím, góc phố, bằng lăng

b. có, bể, cá vàng

- HS làm bài cá nhân.
- GV chấm, chữa bài.
- GV kết luận: *Góc phố nở tím bằng lăng.*
Bể có cá vàng.

TIẾT 2

1. Hoạt động Khởi động (2- 3')

- HS vận động bài *Bài ca tôm cá*

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (30 – 32')

- GV yêu cầu HS viết theo chữ mẫu trên bảng vào vở ô li. Viết hết trang vở.
- GV viết chữ mẫu:
+ Hà rất thích con gà bà cho. Sáng sáng, Hà dậy sớm chờ gà gáy ò ó o.
- HS viết bài vào vở ô li. GV quan sát, nhắc nhở HS viết bài cẩn thận, hạn chế tẩy xóa.
- GV thu bài và chấm, chữa chữ.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 – 5')

- GV cho học sinh đọc các từ: xinh đẹp, kịp thời, nhanh nhẹn.
- GV nhận xét tiết học

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

TIẾNG VIỆT CÙNG CỐ**ÔN LUYỆN: ANG ẪNG ÂNG (Tiết 26)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- 90% HS nắm vững cách đọc các vần **ang, ăng, âng**; cách đọc các tiếng, từ ngữ, câu có các vần **au, âu, êu**; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- 90% HS có kỹ năng nói hình ảnh có chứa từ với vần **ang, ăng, âng**

- 80% HS có kỹ năng điền vần còn thiếu tạo thành tiếng, từ

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + File bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**1. Hoạt động Khởi động (4 – 5’)**

- HS đọc các tiếng, từ, câu chứa vần **ang, ăng, âng**

- GV dẫn vào bài

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (20 – 22’)

GV yêu cầu HS làm bài 1, 2, 3 trang 53 trong VBT Tiếng Việt 1 tập 1. GV kết hợp chấm chữa bài.

Bài 1:

- HS đọc yêu cầu bài

- HS quan sát từng tranh và nói

- GV nhận xét tuyên dương

Bài 2:

- HS đọc yêu cầu bài.

- HS làm cá nhân chọn vần phù hợp để tạo thành từ có ý nghĩa

- HS đọc lại từ hoàn chỉnh

- GV nhận xét.

Bài 3: Nói

- HS đọc yêu cầu bài.

- HS làm nhóm đôi suy nghĩ sắp xếp từ tạo thành câu có ý nghĩa.

- HS đọc lại câu vừa sắp xếp

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (6 – 8’)**Trò chơi: Tiếp sức**

- GV phổ biến luật chơi và cách chơi:

+ Chia lớp làm 2 đội, mỗi đội 5 thành viên nối tiếp nhau viết những tiếng có chứa vần **oc, ôc, uc, ưc**. Đội nào có nhiều đáp án đúng nhất sẽ là đội thắng

- GV nhận xét, tuyên dương đội thắng

- GV nhận xét tiết học

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....
.....

HOẠT ĐỘNG STEM
BÀI 6: CON CUA (Tiết 11, 12)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- 100% HS nêu được tên gọi các bộ phận của con cua.
- 100% HS thực hành, lắp ráp được mô hình con cua và bước đầu giới thiệu lại được cách lắp ráp
- Biết cách vận dụng và sáng tạo trong cuộc sống.
- Có ý thức chăm sóc, bảo vệ động vật.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: + file bài giảng. Phiếu học tập.
- + Bộ lắp ráp mô hình con cua

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**1. Hoạt động Khởi động (4 – 5')**

- HS quan sát hình ảnh con cua và yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ:
 - + Nêu tên của con vật trong hình
 - + Nêu được đặc điểm, nơi sống của con cua
- HS đọc một số câu thơ về con cua.
- GV dẫn vào bài

2. Hoạt động Khám phá (28 – 30')*** Tìm hiểu cấu tạo của mô hình chú con cua**

- HS quan sát mô hình con cua
- HS chỉ và nêu tên các bộ phận của con cua.
- GV nhận xét chung.
- HS đọc lại tên các bộ phận của con cua.
- GV yêu cầu HS dự đoán các chi tiết phần mai, mắt, càng, chân, ... của con cua.
- GV cho HS hoạt động nhóm, thảo luận để đưa ra ý kiến về các chi tiết lắp ráp được thành phần mai, mắt, càng, chân, ... của con cua.
- 3 - 4 nhóm chia sẻ kết quả thảo luận, các nhóm khác cho ý kiến nhận xét, bổ sung.

*** Tìm hiểu các chi tiết của bộ lắp ráp mô hình chú con cua**

- HS hoạt động nhóm, quan sát hình và điền số lượng các chi tiết của bộ lắp ráp.
- GV gọi một số nhóm chia sẻ, các nhóm khác bổ sung, nhận xét

TIẾT 2

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- HS chơi trò chơi “Kết bạn”
 - + *Luật chơi:* GV hô “Kết bạn, kết bạn” HS đáp “Kết mấy kết mấy?” GV nêu yêu cầu “Kết hai” hoặc “Kết ba” ... Nhiệm vụ của HS là nhanh tay bắt cặp với nhau theo yêu cầu của GV. Nhóm nào không kết bạn đủ theo yêu cầu sẽ bị loại. HS bị loại sẽ bị phạt múa hát 1 bài.
- GV nhận xét. Dẫn vào bài.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (8 – 15')

*** Lắp ráp mô hình con cua****a. Chuẩn bị:**

- GV phát cho mỗi HS 1 bộ lắp ráp **con cua**.
- GV yêu cầu HS quan sát và kể tên các bộ phận của bộ lắp ráp con cua.

b. Cách thực hiện

- GV hướng dẫn HS lắp ráp con cua lần lượt theo các bước.
 - + *Lắp ráp mang và chân con cua*
 - + *Lắp ráp mắt với mang và chân con cua*

c. Chia sẻ, giới thiệu và hoàn thiện sản phẩm

- GV mời đại diện một số nhóm chia sẻ sản phẩm (nhóm làm chính xác và nhóm chưa chính xác). Các nhóm khác lắng nghe và góp ý.
- GV và HS cùng nhận xét sản phẩm các nhóm, chỉ ra những nhóm làm đúng và những nhóm chưa làm đúng ở từng bước cụ thể.
- GV yêu cầu các nhóm chưa hoàn thiện sản phẩm sẽ hoàn thiện sản phẩm (GV có thể yêu cầu các HS ở nhóm làm tốt sang giúp đỡ các bạn ở nhóm chưa hoàn thiện sản phẩm).

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (13 – 15')*** Sáng tạo lắp ráp các con vật khác**

- GV cho HS thảo luận nhóm và lựa chọn 1 con vật mà nhóm yêu thích và vẽ lại con vật đó.
- GV yêu cầu các nhóm chia sẻ trong nhóm: chỉ và nói tên những bộ phận chính của con vật đó.
- GV gọi một số nhóm trình bày, các nhóm khác lắng nghe và bổ sung.
- GV yêu cầu các nhóm thảo luận và dự đoán chi tiết lắp ráp các bộ phận bộ phận chính của con vật đó.
- GV hướng dẫn Các nhóm thực hành lắp ráp theo các bước tương tự như lắp ráp mô hình chú chó xám
- GV hỗ trợ những nhóm gặp khó khăn.
- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....

.....

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**CẢM XÚC CỦA EM TRONG NGÀY HỘI LÀM VIỆC TỐT (Tiết 39)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- 100% HS biết tự đánh giá những ưu, nhược điểm của mình, của bạn. Tìm hướng khắc phục.
- 90% HS biết cùng nhau xây dựng được kế hoạch câu lớp tham gia hội diễn văn nghệ chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11

- 100% có ý thức và thái độ tích cực tham gia phối hợp với các bà cùng tham gia ngày hội diễn

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + file bài giảng.

+ Phần thưởng: thư khen, bút, tẩy

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

1. Hoạt động Khởi động (2 – 3')

- HS hát bài hát “ Lớp chúng ta đoàn kết”

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (13 - 15')

a. Nhận xét tuần 13

- GV yêu cầu các tổ trưởng báo cáo tình hình của tổ mình.:

+ *Đi học chuyên cần:*

+ *Tác phong , đồng phục .*

+ *Chuẩn bị bài, đồ dùng học tập*

+ *Vệ sinh.*

+ GV nhận xét qua 1 tuần học:

* *Tuyên dương:*

- GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.

- GV tặng thư khen, bút, tẩy cho HS đạt thành tích tốt trong tuần học.

* *Nhắc nhở:*

- GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.

b. Phương hướng tuần 14

- Duy trì nền nếp lớp học.

- Tổ chức cuộc thi viết chữ đẹp và thử thách luyện đọc

- Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới.

3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (15 – 17')

- HS chia sẻ cảm xúc của bản thân khi tham gia Ngày hội làm việc tốt theo gợi ý:

- Em và các bạn đã làm gì trong Ngày hội làm việc tốt?

- Em nghĩ những món quà em dành tặng các bạn nhỏ ở vùng khó khăn có ý nghĩa như thế nào?

- Nếu được gặp các bạn nhỏ ở vùng khó khăn em sẽ nói với bạn điều gì?

- Cảm xúc của em về Ngày hội làm việc tốt?

- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

.....
.....

Ban giám hiệu

TTCM

Giáo viên

Lê Công Thắng

Nguyễn Thị Lan Anh

Lê Thị Thủy

Lê Thủy